TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 33/2021/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Bắc, ngày 03 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÓA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 182/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Ngô Kim O, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Kim O thành hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 1997 tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Ông bà nhìn nhận không thể chung sống với nhau được nữa nên tự nguyện làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Thấy rằng tình cảm giữa ông bà không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc thuận tình ly hôn của ông H và bà O là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: ông H và bà O có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 13/02/1999 (đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân) và Nguyễn Quốc Đ1, sinh ngày 26/11/2010. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận bà Oanh được quyền trực tiếp nuôi cháu Đ1, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ1 mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11/2021 đến khi cháu Đ1 đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

[3] Về tài sản chung: ông H và bà O tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông H và bà O tự khai không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Kim O thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: ông H và bà O có 02 con là Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 13/02/1999 (đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân) và Nguyễn Quốc Đ1, sinh ngày 26/11/2010. Khi ly hôn, bà O được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Quốc Đ1, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ1 mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11/2021 đến khi cháu Đ1 đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các bên, cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp

dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông H và bà O tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông H và bà O tự khai không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Kim O mỗi người phải nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại các biên lai thu số 0002300, 0002299 cùng ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã M (Số 778, ngày 04/02/1997);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (2b).

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng